

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
(CNS)

Số: 363/CNS-KHKD

V/v công bố thông tin “Báo cáo về Kết  
quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh  
doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM;
- Sở Tài chính TP.HCM.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV ban hành kèm theo Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV;

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thực hiện “Báo cáo về Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất” (đính kèm).

Tổng Công ty kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VPCQ, KHKD;

TỔNG GIÁM ĐỐC *Chu Tiến Dũng*



**Chu Tiến Dũng**





**PHỤ LỤC V**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15 tháng 12 năm 2015  
của HĐTV Tổng Công ty )

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
(CNS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2017*

Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, trong 03 năm từ 2014 đến 2016, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đã nỗ lực khắc phục khó khăn, giảm thiểu những tác động tiêu cực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao. Năm 2015, Tổng Công ty đã được Thủ Tướng Chính Phủ xếp hạng Tổng Công ty đặc biệt.

**1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:**

**1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:**

Trong giai đoạn 2014 – 2016, Tổng Công ty đã đạt kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Bảng 1: Kết quả sản xuất – kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	6.262.643	7.440.652	6.754.390	7.156.063
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	267.380	338.339	315.623	325.956
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	2.659.520	2.867.558	2.844.412	2.913.097
4	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	44.919	52.772	50.990	55.780

**1.2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm:**

Hưởng ứng Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của Thành phố, Tổng Công ty đã đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trong ngành cơ khí chính xác cao qua việc đưa vào hoạt động Công ty TNHH CNS Amura Precision vào tháng 06/2012. Công ty TNHH CNS Amura Precision đi vào hoạt động là cột mốc quan trọng cho ngành cơ khí của Tổng Công ty trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng hàm lượng giá trị gia tăng, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm của Tổng Công ty, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao của ngành công nghiệp phụ trợ nhằm tạo động lực phát triển các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm khuôn các loại như khuôn ép nhựa, khuôn cao su, khuôn đúc nhôm; chi tiết khuôn, chi tiết cơ khí các loại và dịch vụ sửa chữa thử khuôn, gia công ép nhựa. Sản lượng gia công tăng trưởng qua từng năm.

Đặc biệt, Nhà máy sản xuất Cờ bản nhựa uPVC thành lập năm 2012 nhằm thực hiện một trong sáu chương trình đột phá của Thành ủy về công tác xóa, giảm ngập nước trên địa bàn thành phố và góp phần ổn định an sinh xã hội thành phố. Năm 2014, đã có những kết quả đột phá trong triển khai hoạt động của nhà máy nhằm thực hiện

chủ trương của Thành phố: Tổng công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao triển khai 32 công trình thi công bờ kè, chống sạt lở và chống ngập, ngăn mặn. Có thể nói, đây là hoạt động sản xuất hết sức ý nghĩa của Tổng Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị được Lãnh đạo Thành phố giao phó.

Công ty Cổ phần chỉ sợi cao su V.R.G SA DO là đơn vị mới được thành lập trong giai đoạn 2013 - 2016. Năm 2013, công ty đã thực hiện động thổ xây dựng nhà máy sản xuất chỉ sợi. Hiện tại, công ty đã đưa vào hoạt động sản xuất thương mại với 02 dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ Châu Âu, công suất gần 6.000 tấn sản phẩm chỉ sợi/năm góp phần tiêu thụ nguồn nguyên liệu cao su trong nước, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của ngành dệt may, y tế, nội thất, thực phẩm và tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho 140 lao động.

Tổng Công ty đã và đang tiếp tục tập trung vào Dự án nhà máy sản xuất vi mạch (chíp điện tử). Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. Vì đây là Dự án có chi phí xây dựng nhà máy lớn nên đòi hỏi khâu lập dự án đầu tư phải thật thận trọng.

### **1.3. Những thay đổi chủ yếu:**

Các dự án đầu tư đã triển khai được thực hiện theo đúng định hướng của Tổng Công ty trong việc phát triển các ngành nghề công nghiệp mũi nhọn, tập trung vào sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Cụ thể:

- Đưa vào hoạt động Công ty TNHH CNS Amura Precision với các sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao, sản phẩm cơ khí chính xác cao và nhựa kỹ thuật được sản xuất trên dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại của các nước thuộc nhóm G7.

- Đưa vào sản xuất thương mại nhà máy sản xuất tại Công ty Cổ phần chỉ sợi cao su V.R.G SA DO với sản phẩm chỉ sợi cao su được sản xuất theo công nghệ Châu Âu phục vụ ngành may mặc, y tế, nội thất, thực phẩm...

- Nhà máy CNS Thạnh Phát với sản phẩm cọc vách nhựa uPVC sản xuất theo công nghệ Châu Âu, sản phẩm được sử dụng thay thế cho công trình đê bao truyền thống với tuổi thọ lên đến 50 năm.

Ngoài ra, trong giai đoạn 2014 – 2016, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tập trung thực hiện công tác tái cấu trúc theo kế hoạch và thực hiện các công tác cần thiết để triển khai cổ phần hóa theo kế hoạch.

### **1.4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh:**

#### **\* Những thuận lợi chung:**

- Lãnh đạo Tổng Công ty quan tâm sâu sát, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát đối với các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc cũng như các đơn vị thành viên. Cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của ban lãnh đạo, giao ban hàng tháng giữa các phòng ban chức năng, nhà máy trực thuộc thay vì hàng quý như các năm trước và sự thay đổi cơ bản các mẫu biểu báo cáo.

- Tinh thần đoàn kết, nhất trí, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ công nhân viên chức tại Công ty mẹ, các Công ty con và Công ty liên kết.

- Tổng Công ty đã tập trung đầu tư chiều sâu về công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm.

- Bước đầu tham gia vào chuỗi sản xuất các sản phẩm cho ngành công nghiệp hỗ trợ. Thực hiện chiến lược tiếp thị nhận diện thương hiệu và mở rộng hệ thống phân phối.

- Các đơn vị đã từng bước củng cố năng lực sản xuất, phát triển thị trường nhờ vào các chính sách hỗ trợ và sự quan tâm thúc đẩy của Thành phố và của Tổng Công ty trong việc đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh, tập trung đầu tư vào lĩnh vực cơ khí chính xác cao; đầu tư chuyển đổi, áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất để tạo ra những sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao, giá thành thấp thay thế sản phẩm khuôn mẫu phải nhập khẩu từ nước ngoài.

**\* Những khó khăn chủ yếu:**

**a) Đối với ngành sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu:**

- Thuốc lậu gia tăng nhanh chóng trên khắp cả nước ở hầu hết phân khúc sản phẩm, tăng cả số lượng và chủng loại.

- Lộ trình tăng thuế TTĐB và các khoản phí bắt buộc, lộ trình giảm tar & nicotine, các biện pháp kiểm soát chặt hoạt động sản xuất, phân phối, thương mại đã tác động mạnh vào tình hình tiêu thụ sản phẩm.

- Sự bùng nổ công nghệ cùng với việc các nhà sản xuất đua nhau phát triển sản phẩm mới tạo nên sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhãn hàng thuốc lá trên thị trường từ Bắc chí Nam buộc các đơn vị phải tập trung đầu tư công nghệ và sản phẩm. Tuy nhiên đây cũng là động lực để Tổng Công ty tập trung nghiên cứu đầu tư đổi mới thiết bị trong thời gian vừa qua để phục vụ mong muốn của khách hàng.

**b) Đối với ngành cơ khí - chế tạo máy:**

- Ngành công nghiệp hỗ trợ cơ khí phát triển chậm, năng lực nghiên cứu - thiết kế còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp cơ khí gặp nhiều khó khăn trong đầu tư do vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn lâu, thị trường tiêu thụ nhiều rủi ro biến động, cạnh tranh gay gắt và phức tạp, chưa chủ động tham gia hợp tác, hội nhập quốc tế dẫn đến khả năng cạnh tranh chưa như kỳ vọng.

- Các chi tiết cơ khí gia công, sản lượng theo đơn hàng, làm giảm tính chủ động trong tối ưu hóa sản xuất và giảm giá thành.

**c) Đối với ngành hóa chất - cao su, nhựa:**

- Nguồn nguyên liệu đa số phải nhập khẩu dẫn đến giảm tính cạnh tranh của sản phẩm sản xuất trong nước. Để đảm bảo sản xuất sản phẩm có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, các đơn vị phải không ngừng đầu tư mới kỹ thuật công nghệ, nên cần nguồn vốn đầu tư dài hơi.

- Đối với ngành cao su kỹ thuật cao, yêu cầu về chất lượng của sản phẩm phụ tùng cao su kỹ thuật rất cao trong tình hình việc cạnh tranh diễn ra rất gay gắt trong việc duy trì vị thế hiện tại của Tổng Công ty trong ngành công nghiệp hỗ trợ và chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Đối với sản phẩm cừ nhựa uPVC, đây là sản phẩm đặc thù trong công tác

chồng ngập, sạt lở, phù hợp với địa chất công trình, khách hàng chủ yếu là khu vực công) nên các quy trình thủ tục mất nhiều thời gian. Sản lượng tiêu thụ phụ thuộc vào tiến độ phân bổ vốn đầu tư nên gây ra một số khó khăn trong công tác sắp xếp, hợp lý hóa sản xuất.

**d) Đối với ngành điện tử - bán dẫn, công nghệ thông tin:**

- Tổng Công ty đã và đang tập trung vào các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chủ động sử dụng Quỹ Khoa học công nghệ để đầu tư, hợp tác các dự án, các nhóm nghiên cứu, khởi nghiệp. Các dự án chủ yếu đang ở giai đoạn đầu tư nên chưa đóng góp tương xứng vào cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty.

**1.5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

Kế thừa những thành quả đã được các năm qua, xác định những thời cơ thuận lợi và nhận rõ và dự báo những thách thức trong năm 2017 và các năm tiếp theo, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên xây dựng phương hướng, kế hoạch và các giải pháp chủ yếu như sau:

- Cụ thể hoá và triển khai các mục tiêu, công việc trọng tâm để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Tổng Công ty lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển cho Tổng Công ty giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hoàn thành đề án tái cơ cấu đã được Ủy ban nhân Thành phố phê duyệt; chuẩn bị cho tái cấu trúc Tổng Công ty giai đoạn sau, trong đó chú trọng tới xây dựng các mô hình liên kết nội bộ các thành viên trong Tổng Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ trong sản xuất để trở thành đơn vị dẫn đầu về trình độ công nghệ, về năng lực sản xuất trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty;

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ các dự án đang đầu tư để nhanh chóng đưa vào sản xuất, tăng dần quy mô sản xuất, từng bước chiếm lĩnh thị trường để tăng tỷ trọng giá trị của các ngành sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, điện tử - CNTT, hóa chất – cao su, nhựa trong toàn bộ giá trị doanh thu của Tổng Công ty vào những năm tiếp sau;

- Tập trung đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, những lĩnh vực Tổng Công ty có lợi thế, nghiên cứu hình thành một số chương trình, dự án trọng điểm triển khai trong giai đoạn 2016-2020;

- Bám sát các nhiệm vụ kế hoạch thực hiện 07 chương trình đột phá của Thành phố và các chương trình sản phẩm công nghệ cao quốc gia để tập trung đầu tư và đưa sản phẩm của Tổng Công ty phục vụ các nhiệm vụ này, như: sản xuất và ứng dụng cốc cừ bản nhựa thi công các công trình chống ngập của Thành phố, chương trình sản xuất và ứng dụng sản phẩm chip bán dẫn sản xuất trong nước để sản xuất các sản phẩm công nghệ cao ứng dụng trong các lĩnh vực quản lý hạ tầng, giao thông, năng lượng, điện lực,....;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo đảm phát triển bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý./.

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Thuốc lá	Tỷ điều	9,03	10,30	9,25	9,43
b)	Khuôn mẫu	Bộ	64	74	102	120
c)	Cao su kỹ thuật	Triệu cái	400,66	1.094,04	1.632,96	1.796,25
d)	Dịch vụ Công nghệ thông tin	Tỷ đồng			248,59	244,20
2	Tổng doanh thu <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng	6.262,64	7.440,65	6.754.390	7.156.063
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	267,38	338,33	315.623	325.956
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2.659,52	2.867,55	2.844.412	2.913.097
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Triệu USD	44,91	52,77	50,99	55,78
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Triệu đồng	292.166	199.476	140	456.150
a)	- Nguồn ngân sách	“	0	0	0	0
b)	- Vốn vay	“	0	0	0	0
c)	- Vốn khác	“	292.166	199.476	140	456.150
8	Tổng lao động	Người	4.241	4.047	4.131	4.140
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng				
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	16,84	17,74	20,21	21,22
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	365,31	388,65	382,164	401,27

\* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

(1). Tổng doanh thu bao gồm doanh thu của Công ty mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước.

*Ms*









**BIỂU SỐ 2**  
**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

CTT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Ước thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)
<b>1</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)</b>												
1.1	Cty TNHH MTV Cao su Thống Nhất	70.239,00	100%	225.310,17	70.239,00	100%	225.310,17	70.239,00	100%	235.710,03	255.377,67	100%	235.710,03
1.2	Cty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao TP.HCM				53.720,00	100%	62.100,43	53.720,00	100%	62.100,43	53.720,00	100%	62.100,43
1.3	Cty TNHH MTV Phát triển CVPM Quang Trung				154.779,00	100%	153.490,26	154.779,00	100%	153.490,26	154.779,00	100%	153.490,26
<b>2</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)</b>												
2.1	Cty TNHH CNS Amura Precision	41.400,00	85,59%	35.435,88	41.400,00	85,59%	35.435,88	41.400,00	85,59%	35.435,88	41.400,00	85,59%	35.435,88
2.2	Cty CP Công nghiệp TM Hữu Nghị <sup>(1)</sup>	35.000,00	87,26%	34.293,54	35.000,00	87,26%	34.293,54	39.437,10	87,26%	34.293,54	39.437,10	0%	0,00
2.3	Cty CP Bất động sản Sài Gòn Đông Dương <sup>(2)</sup>	42.000,00	73,10%	30.700,00	42.000,00	73,10%	30.700,00	62.470,00	49,14%	30.700,00	62.470,00	0%	0,00

**Ghi chú:**

- (1): Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại đơn vị.  
(2): Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại đơn vị.

